

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....*

.....*

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST

Ngày 22 -8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Mạnh Xuân Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Lê Thị Huân;

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị **Cao Thị Diễm H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Phố Ng, thị trấn Đ, huyện D, tỉnh Hà Nam.

2. **Bị đơn:** Anh **Phạm Văn Ch**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh Ch).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Cao Thị Diễm H trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Văn Ch trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình và đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 20/11/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc ứng xử và làm kinh tế với nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Văn Ch có quan điểm: anh hoàn toàn xác nhận về điều kiện, thủ tục kết hôn như chị H đã trình bày là đúng. Anh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng xảy ra tranh luận và hiểu lầm nhau rồi chị H đổ hết trách nhiệm cho anh là sai. Ngoài ra, anh cũng cho rằng mối quan hệ giữa anh với mẹ chị H không được tốt nên dẫn đến mâu thuẫn giữa anh, chị H và mẹ chị H ngày một trầm trọng. Anh cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh thương cháu M là con chung của vợ chồng còn bé, nếu vợ chồng ly hôn cháu M sẽ thiếu thôn tình cảm của bố hoặc mẹ. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Chị H và anh Ch đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 13/6/2016. Hiện nay cháu M đang ở với chị H. Trong quá trình hòa giải tại Tòa án, chị H có quan điểm, khi vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cháu M và yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật, đồng thời chị xuất trình tài liệu thể hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH Sinfonia Microtec Việt Nam, thuộc Khu công nghiệp Đồng Văn, thu nhập bình quân hàng tháng hơn 4 triệu đồng, ngoài ra chị còn được sự giúp đỡ từ bố mẹ đẻ chị nên chị có đủ khả năng để nuôi dạy cháu M trưởng thành. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị vẫn xin nuôi cháu M và không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Anh Ch có quan điểm, trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh cũng xin nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì anh cho rằng hiện anh đang làm lao động tự do, mức thu nhập bình quân mỗi tháng của anh khoảng 4 triệu đồng.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H, anh Ch không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Duy Tiên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật HNGĐ năm 2014 và Nghị quyết số 236/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Cao Thị Diễm H và anh Phạm Văn Ch; Giao cháu Phạm Thị Trà M, sinh ngày 13/6/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H; về tài sản, công sức, công nợ của vợ chồng, do các bên không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; về án phí chị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên VKSND huyện Duy Tiên phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, mặc dù bị đơn là anh Phạm Văn Ch đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Ch vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ các Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Phạm Văn Ch.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Cao Thị Diễm H và anh Phạm Văn Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam vào ngày 20/11/2015 trên cơ sở tự nguyện là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] *Về tình trạng hôn nhân*: Sau ngày cưới, vợ chồng chị H, anh Ch chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị H và anh Ch mỗi người đưa ra quan điểm khác nhau, song cả hai cùng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con chung nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn anh Ch. Anh Ch không đồng ý với quan điểm xin ly hôn của chị H, song anh cũng không đưa ra được biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng để chị H rút đơn ly hôn về đoàn tụ với anh. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cho dù có kéo dài tình trạng sống ly thân của vợ chồng như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu

xin ly hôn của chị H là hoàn toàn phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh Ch cùng xác định vợ chồng có một con chung là cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 13/6/2016, hiện nay cháu M đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H và anh Ch đều có nguyện vọng được nuôi con chung và mỗi bên đưa ra về điều kiện nuôi con của mình. Xét thấy đối với cháu M là con chung của chị H và anh Ch từ khi sinh ra đến nay, cháu vẫn ở cùng chị H và được chị H nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển tốt. Hiện tại, cháu M còn nhỏ (mới trên hai tuổi) nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Để không làm xáo trộn môi trường sống cũng như bảo đảm cho sự phát triển tốt nhất của cháu M, HĐXX căn giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Hà M đến khi trưởng thành. Anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với điều 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014.

[5] *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí HNGĐ sơ thẩm*: Chị H phải chịu theo quy định tại khoản 5, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Cao Thị Diễm H và anh Phạm Văn Ch.

2. Về con chung: Giao chị Cao Thị Diễm H trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Hà M, sinh ngày 13/6/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Ch được quyền đi lại, chăm sóc và thăm hỏi con chung. Chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung của vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: Nguyên đơn chị Cao Thị Diễm H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chị H đã nộp theo biên lai số AA/2015/0000256 ngày 20/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án. Anh Ch vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Duy Tiên.
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên.
- UBND xã T;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

